

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày 19 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Doanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Thị Huyền

Ông Đinh Văn Tuyên

- Thư ký phiên toà: Ông Cao Văn Thuận - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Ông Nông Triệu Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 19/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2020/TLST-HS ngày 28/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HS ngày 05/6/2020 đối với các bị cáo:

Nông Xuân Tr (tên gọi khác: không) - Sinh ngày 16 tháng 01 năm 1984 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn V và bà Hương Thị M; vợ là Hoàng Thị Ch; con: Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng (Quyết định số 3500/QĐ-CTUBND ngày 30/12/2013).

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn - Có mặt.

Hoàng Minh H (tên gọi khác: không) - Sinh ngày 25 tháng 10 năm 2001 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Ch và bà Phạm Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2019 đến ngày 23/12/2019 được trả tự do, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông **Hoàng Văn Ch**, sinh năm 1979 - Có mặt.

+ Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1979 - có mặt.

Đều trú tại: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Những người làm chứng:

+ **Lèng Quang A**, sinh năm 2001; trú tại: Thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt.

+ **Hoàng Minh H**, sinh năm 2001; trú tại: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 14/12/2019, tại khu vực đường Quốc lộ 3 thuộc thôn N, xã Q (nay là xã Q H), huyện B, công an huyện B phối hợp với công an xã Q tiến hành kiểm tra đối với Hoàng Minh H (sinh năm 2001; trú tại thôn N, xã H - nay là xã Q H, huyện B) và Lèng Quang A (sinh năm 2001; trú tại thôn N, xã L, huyện B). Qua kiểm tra, H tự giao nộp 03 gói nhỏ, bên trong đều chứa chất bột màu trắng. Kết quả thử phản ứng nhanh chất bột chứa trong 03 gói nhỏ là chất ma túy loại Heroine. Sau khi thử phản ứng, các gói nhỏ trên được gói lại và niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT”. Ngoài ra, Công an huyện B còn tạm giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, không có sim; số tiền 372.000đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đen bạc biển kiểm soát 97B1 - 793.81. Đối với Lèng Quang A không tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hoàng Minh H và Lèng Quang A khai nhận 03 gói ma túy mà H giao nộp cho công an là của H. Vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 14/12/2019, Hiếu rủ Lèng Quang A đi mua ma túy với Nông Xuân Tr (sinh năm 1984; trú tại thôn N, xã Q - nay là xã Q H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn). H mua với Tr được 03 gói ma túy giá 600.000đ, trên đường đi tìm nơi sử dụng thì bị bắt. Ngoài ra, H khai trước đó được mua ma túy với Tr 02 lần. Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 11/12/2019, H mua với Tr 01 gói ma túy với giá 200.000đ. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/12/2019, H mua với Trình 03 gói ma túy với giá 600.000đ. Cả ba lần, H đều sử dụng xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đen bạc biển kiểm soát 97B1 - 793.91 cùng Lèng Quang A đến nhà Tr để mua ma túy.

Căn cứ vào lời khai của H và A, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra (CQCSĐT) Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở và các

công trình phụ cận đối với Nông Xuân Tr. Kết quả khám xét, thu giữ: 01 gói nhỏ được gói bằng giấy dạng vé số, trên mặt giấy có nhiều chữ số và màu sắc khác nhau, bên trong có chứa chất màu trắng dạng bột và dạng cục. Kết quả thử phản ứng nhanh cho kết quả trùng với phản ứng của chất ma túy, loại Heroine. Sau đó, CQCSĐT niêm phong gói nhỏ vào trong phong bì ký hiệu “T”. Ngoài ra, CQCSĐT còn thu giữ của Tr số tiền 3.090.000đ; 01 vỏ nilon màu trắng có dòng chữ màu xanh; 02 mảnh giấy gói một mặt màu vàng, một mặt trắng không xác định được kích thước; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng; 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu GOLD LION; 01 ống nhựa màu trắng có đường kẻ vàng; 01 ví có mặt bên ngoài màu vàng, mặt bên trong màu nâu đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân, 01 chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy đều mang tên Nông Xuân Tr.

Quá trình điều tra, Tr khai nhận được bán ma túy cho H 03 lần, cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng 13 giờ ngày 11/12/2019, bán cho H 01 gói ma túy với giá 200.000đ tại buồng ngủ nhà Tr.

Lần 2: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/12/2019 bán cho H 03 gói với giá 600.000đ tại bếp nhà Tr.

Lần 3: Khoảng 14 giờ ngày 14/12/2019 bán cho H 03 gói ma túy với giá 600.000đ tại buồng ngủ nhà Tr.

Cả ba lần bán ma túy cho H có Lềng Quang A chứng kiến.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ và bán cho H, Tr khai được mua của những người đàn ông khoảng 40 tuổi tại khu vực đường 27 thành phố B nhưng Tr không biết tên, địa chỉ cụ thể của những người đàn ông này.

Cùng ngày 14/12/2019, CQCSĐT mở niêm phong các phong bì ký hiệu “T” và “H” để cân xác định khối lượng chất ma túy. Khối lượng gói ma túy thu giữ của Tr có khối lượng là 0,122g. Sau khi cân gói ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu “G-Đ” gửi đi giám định. Khối lượng 03 gói ma túy thu của H gồm gói A01 có khối lượng là 0,076g, niêm phong trong phong bì ký hiệu “GD1”; gói A02 có khối lượng 0,097g niêm phong trong phong bì ký hiệu “GD2”; gói A03 có khối lượng 0,085g, niêm phong trong phong bì ký hiệu “GD3”. Tổng khối lượng 03 gói ma túy là 0,258g, tất cả gửi cơ quan giám định.

Tại bản kết luận giám định số 15/KTHS-MT ngày 04/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận:

+ Toàn bộ số chất bột màu trắng có trong phong bì “GD1” gửi giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,076g; số chất bột màu trắng có trong phong bì “GD2” gửi giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,097g; số chất bột màu trắng có trong phong bì “GD3” gửi giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,085g.

+ Tổng khối lượng mẫu chất bột màu trắng trong 03 phong bì ký hiệu “GD1”, “GD2”, “GD3” gửi giám định là 0,258g.

Tại bản kết luận giám định số 16/KTHS-MT ngày 04/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Toàn bộ số chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu “G-Đ” gửi giám định là ma túy, loại Heroin e có khối lượng là 0,122g.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS-BT ngày 24/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện B để xét xử đối với Nông Xuân Tr về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và Hoàng Minh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố bị cáo Tr phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”;
- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tr từ 07 năm đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ tạm giữ, tạm giam 14/12/2019. Phạt tiền từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Minh H từ 12 tháng đến 15 tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu “B-T” bên trong có 02 xi lanh nhựa đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “Ô-T” bên trong có 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu GOLD LION và 01 ống nhựa màu trắng có đường kẻ vàng đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “H3” bên trong có 01 phong bì niêm phong ban đầu và 05 mảnh giấy gói ban đầu; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T5” bên trong có phong bì niêm phong ban đầu và giấy gói ban đầu; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “G-T” bên trong có 01 vỏ nilon màu trắng, có dòng chữ màu xanh và 02 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T15” bên trong có 0,050g, 0,060g, 0,060g ma túy (Heroin e) và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “GD1, GD2, GD3”; 01 phong bì niêm phong niêm phong ký hiệu “T16” bên trong có 0,090g ma túy (Heroin e) và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “G-Đ”; 01 ví đã qua sử dụng thu của Nông Xuân Tr.

- + Trả lại cho bà Phạm Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; trả lại cho bị cáo Nông Xuân Tr 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nông Xuân Tr.

+ Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màn hình cảm ứng thu giữ của bị cáo Tr; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA kiểu máy bàn phím thu giữ của bị cáo H. Tiêu hủy 02 sim điện thoại.

+ Trả lại số tiền 372.000đ cho bị cáo H.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 1.400.000đ trong số tiền 3.090.000đ thu giữ của bị cáo Tr. Số tiền 1.690.000đ còn lại tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Tr.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi và xin giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị H yêu cầu trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, màn hình cảm ứng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn Ch không có yêu cầu gì đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE biển kiểm soát 97B1 - 793.81. Người làm chứng Hoàng Minh H thừa nhận được mua ma túy với Nông Xuân Tr 03 lần vào các ngày 11/12/2019, 13/12/2019, 14/12/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi và quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để khẳng định: Do bản thân nghiện chất ma túy nên Nông Xuân Tr đã mua ma túy về sử dụng và bán cho Hoàng Minh H để kiếm lời, còn Hoàng Minh H do bản thân nghiện ma túy nên H đã nhiều lần mua ma túy với Tr, cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng 13 giờ ngày 11/12/2019, Tr bán cho Hiếu 01 gói ma túy với giá 200.000đ tại buồng ngủ nhà Tr.

Lần 2: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/12/2019, Tr bán cho H 03 gói với giá 600.000đ tại bếp nhà Tr.

Lần 3: Khoảng 14 giờ ngày 14/12/2019. Tr bán cho H 03 gói ma túy với giá 600.000đ tại buồng ngủ nhà Tr. Sau khi mua được ma túy, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE biển kiểm soát 97B1 - 793.81 chở Lèng Quang A đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi đi đến khu vực Quốc lộ 3 thuộc thôn N, xã Q, huyện B thì bị lực lượng Công an kiểm tra thu giữ toàn bộ số ma túy H đang tàng trữ.

Hành vi của các bị cáo được thực hiện khi các bị cáo đã có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân gia tăng tệ nạn nghiện ma túy tại địa phương. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và bị cáo H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có nội dung:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a,.....

b, Phạm tội 2 lần trở lên;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c, Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thấy:

Đối với bị cáo Tr: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy

định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo H: Bị cáo có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi bị tổ công tác công an huyện B kiểm tra, bị cáo tự khai những lần mua ma túy với bị cáo Tr giúp cơ quan điều tra phát hiện tội phạm mới nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là *“thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”*, *“người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án”* quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo gây ra đối với xã hội, xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy cần buộc các bị cáo đi cải tạo tại cơ sở giam giữ một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo và tính răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Vì vậy, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự: Xét thấy các bị cáo đều thuộc diện hộ cận nghèo, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, HĐXX không áp dụng.

[4]. Đối với hành vi của những người có liên quan đến vụ án:

- Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi bán ma túy cho Tr tại khu vực đường 27 thuộc thành phố B nhưng Tr không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên CQCSĐT không có cơ sở để xác minh làm rõ.

- Đối với Lèng Quang A là người được H rủ đi cùng mua ma túy để sử dụng. Vào ngày 14/12/2019, sau khi H mua được ma túy với Tr, H điều khiển xe mô tô chở A đi tìm nơi sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang. Xét thấy hành vi của Anh chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên CQCSĐT đã xử lý bằng biện pháp khác là đúng quy định của pháp luật.

[5]. Về vật chứng của vụ án, biện pháp tư pháp:

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu “B-T” bên trong có 02 xi lanh nhựa đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “Ô-T” bên trong có 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu GOLD LION và 01 ống nhựa màu trắng có đường kẻ vàng đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “H3” bên trong có phong bì niêm phong ban đầu và 05 mảnh giấy gói ban đầu; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T5” bên trong có phong bì niêm phong ban đầu và giấy gói ban đầu; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “G-T” bên trong có 01 vỏ nilon màu trắng, có dòng chữ màu xanh và 02 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T15” bên trong có 0,050g, 0,060g, 0,060g ma túy (Heroine) và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu

“GD1, GD2, GD3”; 01 phong bì niêm phong niêm phong ký hiệu “T16” bên trong có 0,090g ma túy (Heroine) và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “G-Đ”. Tất cả là những vật cấm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐTH-VC1” là tài sản của bà Phạm Thị H nhờ H mang đi lắp sim, không có liên quan đến hành vi phạm tội của Hiếu nên trả lại cho bà Hoa; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nông Xuân Tr không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho Tr.

+ 01 ví có mặt bên ngoài màu vàng, mặt bên trong màu nâu đã cũ rách, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Tr. Tại phiên tòa Tr không yêu cầu trả lại nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màn hình cảm ứng thu giữ của bị cáo Tr được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT-VC” cùng 01 sim điện thoại đã qua sử dụng và phong bì niêm phong ban đầu. Đây là chiếc điện thoại được bị cáo Tr sử dụng liên lạc mua bán trái phép ma túy nên tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA kiểu máy bàn phím thu của bị cáo Hiếu được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐTH-VC” cùng 01 sim điện thoại và phong bì niêm phong ban đầu. Đây là chiếc điện thoại được bị cáo Hiếu sử dụng liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

+ Số tiền 372.000đ thu giữ của bị cáo H được niêm phong trong phong bì ký hiệu “TH-VC” không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H nên trả lại cho bị cáo H.

+ Số tiền 3.090.000đ thu giữ của bị cáo Tr được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T-VC”, trong đó có 1.400.000đ là tiền do bán ma túy mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại 1.690.000đ do bị cáo Tr lao động mà có nên trả lại cho bị cáo Tr.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen bạc, biển kiểm soát 97B1-793.81 mà H chở A đi tìm nơi sử dụng ma túy, quá trình điều tra xác định được là tài sản của ông Hoàng Văn Ch (bố đẻ của H). Khi H sử dụng chiếc xe mô tô trên vào việc đi mua ma túy thì ông Ch không biết nên CQCSĐT đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Ch là đúng quy định.

[6]. Về án phí: Các bị cáo đều thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên HĐXX chấp nhận miễn án phí cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nông Xuân Tr phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nông Xuân Tr 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/12/2019.

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh H phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh H 12 (mười hai) tháng tù, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/12/2019 đến ngày 23/12/2019. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Về vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “B-T” bên trong có 02 xi lanh nhựa đã qua sử dụng; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “Ô-T” bên trong có 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu GOLD LION và 01 ống nhựa màu trắng có đường kẻ vàng đã qua sử dụng; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “H3” bên trong có phong bì niêm phong ban đầu và 05 mảnh giấy gói ban đầu; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T5” bên trong có phong bì niêm phong ban đầu và giấy gói ban đầu; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “G-T” bên trong có 01 vỏ nilon màu trắng, có dòng chữ màu xanh và 02 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T15” bên trong có 0,050g, 0,060g, 0,060g ma túy (Heroin) và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “GĐ1, GĐ2, GĐ3”; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T16” bên trong có 0,090g ma túy (Heroin) và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “G-Đ”; 01 (một) ví mặt bên ngoài màu vàng, mặt bên trong màu nâu đã cũ rách, đã qua sử dụng;

+ Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màn hình cảm ứng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT-VC”. Tiêu hủy vỏ phong bì ký hiệu “ĐT-VC” cùng phong bì niêm phong ban đầu và 01 sim điện thoại.

+ Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA kiểu máy bàn phím được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐTH-VC”. Tiêu hủy vỏ phong bì ký hiệu “ĐTH-VC” cùng phong bì niêm phong ban đầu và 01 sim điện thoại.

+ Trả lại cho bà Phạm Thị H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐTH-VC1”. Tiêu hủy vỏ phong bì ký hiệu “ĐTH-VC1” cùng phong bì niêm phong ban đầu.

+ Trả lại cho bị cáo Nông Xuân Tr: 01 (một) chứng minh nhân dân, 01(một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nông Xuân Tr.

+ Trả lại cho Hoàng Minh H số tiền 372.000đ (ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu “TH-VC”. Tiêu hủy vỏ phong bì ký hiệu “TH-VC” cùng phong bì niêm phong ban đầu.

+ Tịch thu nộp ngân sách số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) trong số tiền 3.090.000đ (ba triệu không trăm chín mươi nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T-VC”. Số tiền còn lại 1.690.000đ (một triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng) trả lại cho bị cáo Tr. Tiêu hủy vỏ phong bì ký hiệu “T-VC” cùng phong bì niêm phong ban đầu.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 05/5/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

- Về án phí: Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

Các bị cáo Nông Xuân Tr, Hoàng Minh H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện B;
- Các bị cáo; đương sự;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.
THẨM**



**[ẤM
TÒA**

Nguyễn Thế Doanh